

**TỈNH ỦY TÂY NINH**

\*

**Số 247-CV/TU**

V/v thực hiện chế độ báo cáo định kỳ  
Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW  
và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Tây Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2021*

K/c  
Vp  
Thị  
Nc

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH**  
Số: 16476  
ĐẾN  
Ngày: 28.7.21  
Chuyển:

- Số: 16476  
Kính gửi: - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,  
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,  
- Các cơ quan tỉnh,  
- Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,  
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Trong thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Bộ Chính trị: Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của các mặt công tác này, góp phần giải quyết dứt điểm một số vụ việc, không để tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự trên địa bàn; quan tâm định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện theo quy định.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc báo cáo, thực hiện Công văn số 511-CV/BNCTW, ngày 02/7/2021 của Ban Nội chính Trung ương về thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Báo cáo hằng tháng, quý I, 6 tháng và 9 tháng về tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo Quy định số 11-QĐi/TW không báo cáo riêng theo quy định trước đây mà được xây dựng lồng ghép thành một mục riêng trong báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; việc thực hiện bắt đầu từ tháng 8/2021.

Mốc thời gian lấy số liệu và thời hạn báo cáo theo Công văn số 828-CV/TU, ngày 19/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Báo cáo hằng năm về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW thực hiện theo Đề cương và Phụ lục (gửi kèm).

Mốc thời gian báo cáo: tính từ ngày 26/12 của năm trước đến ngày 25/12 của năm báo cáo; gửi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Nội chính Tỉnh uỷ) **trước** ngày 27/12.

3. Ban Nội chính Tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp, tham mưu thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW theo Công văn số 511-CV/BNCTW, ngày 02/7/2021 của Ban Nội chính Trung ương và Công văn số 828-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm nội dung Công văn này.

Nơi nhận:

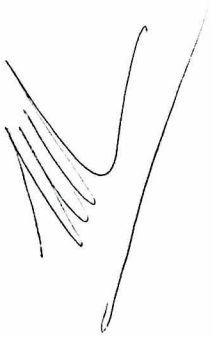
- Như trên,
- Đ/c Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Đ/c Phó Chánh VPTU phụ trách tổng hợp,
- Phòng Tổng hợp - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

ĐCV-146

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Mạnh Hùng







**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM**  
**về kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW**  
**và Quy định số 11-QĐi/TW<sup>1</sup> năm...**

*(Kèm theo Công văn số 247-CV/TU, ngày 22/7/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

## **I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

Khái quát tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (số lượng vụ việc, tăng hay giảm, tính chất, mức độ phức tạp... so với năm trước đó), tình hình người tố cáo bị trả thù, trù dập, tình hình người tố cáo có yêu cầu được bảo vệ (tăng hay giảm so với năm trước đó) thuộc lĩnh vực ngành, địa phương lãnh đạo, quản lý.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 35-CT/TW, CHỈ THỊ SỐ 27-CT/TW VÀ QUY ĐỊNH SỐ 11-QĐi/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

### **1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng**

#### *1.1. Lãnh đạo việc tuyên truyền, phổ biến*

- Các hình thức được cấp uỷ, tổ chức đảng tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị và các quy định pháp luật liên quan về công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (viết tắt là bảo vệ người tố cáo) *(hội nghị, phát hành tài liệu, qua phương tiện thông tin đại chúng,...)*.

- Số lượng các cuộc hội nghị, số tài liệu được phát hành, số lượt người được tham dự... qua tuyên truyền phổ biến.

- Đánh giá kết quả tuyên truyền, phổ biến *(nhận thức của lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức, chính quyền, cán bộ, công chức về vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, về công tác bảo vệ người tố cáo và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác này)*.

#### *1.2. Ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện*

- Văn bản do cấp uỷ, tổ chức đảng ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị *(nêu số lượng và tên một số văn bản tiêu biểu)*.

- Văn bản do chính quyền *(văn bản quy phạm pháp luật, mang tính chất quy phạm pháp luật)* ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ban hành để cụ thể hóa Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy

---

<sup>1</sup> Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản của cấp trên (nêu số lượng và tên một số văn bản tiêu biểu).

- Đánh giá tính kịp thời, sự phù hợp, khả thi của văn bản được ban hành.

*1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp trong công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo*

- Việc ban hành văn bản, tổ chức hội nghị, cuộc họp, giao ban để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền trong công tác phối hợp.

- Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trong việc phối hợp, nhất là phối hợp giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài; phối hợp trong công tác bảo vệ người tố cáo.

*1.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo*

- Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, đôn đốc công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo (số cuộc, số cơ quan, đơn vị được kiểm tra, giám sát, thanh tra; kết quả phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm về công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo; kết quả xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định; việc công khai kết quả xử lý).

- Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

*1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo; bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân*

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường số lượng nâng cao chất lượng đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo; việc bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân.

- Đánh giá số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

*1.6. Lãnh đạo các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng trong việc cung cấp thông tin về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phát huy vai trò của cơ quan thông tin đại chúng trong bảo vệ người tố cáo*



- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trong việc thông tin góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

- Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và vai trò của cơ quan thông tin đại chúng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo.

## **2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo**

### **2.1. Công tác tiếp công dân**

Tóm tắt kết quả công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp uỷ, người đứng đầu UBND các cấp; của các cơ quan tư pháp (*Công an, Kiểm sát, Toà án, Thi hành án*) về số cuộc, số lượt người, số vụ việc, số đoàn đông người; kết quả xử lý, giải quyết. Đánh giá kết quả công tác tiếp công dân (thực hiện thời gian tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

### **2.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tóm tắt kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND các cấp và các cơ quan tư pháp (*Công an, Kiểm sát, Toà án, Thi hành án*) về số vụ việc khiếu nại, tố cáo (*tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo và số vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài*); nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu. Đánh giá kết quả giải quyết (*số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết; số vụ việc đã giải quyết, trong đó số vụ việc đã giải quyết dứt điểm không còn khiếu nại, tố cáo*).

### **2.3. Công tác bảo vệ người tố cáo**

Tóm tắt kết quả bảo vệ (số người yêu cầu được bảo vệ; nội dung yêu cầu bảo vệ chủ yếu; số người được cơ quan chức năng áp dụng biện pháp bảo vệ; số người bị xử lý do trả thù, trù dập; số người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền bị xử lý do để xảy ra tình trạng người tố cáo, phản ánh, tố giác bị trả thù, trù dập). Đánh giá kết quả bảo vệ người tố cáo, nhất là niềm tin của người dân đối với cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan chức năng trong công tác này.

## **III. Hạn chế và nguyên nhân**

### **1. Hạn chế**

Đánh giá những hạn chế chủ yếu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp và quy định mà Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW đã nêu, nhất là những hạn chế trong thực

hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế trong công tác bảo vệ người tố cáo.

## **2. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan (*liên quan từ cơ chế chính sách, nêu rõ những vướng mắc, bất cập trong các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hiện nay về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người tố cáo và các quy định pháp luật dễ nảy sinh khiếu nại, tố cáo; việc phối hợp trong công tác; ...*)

- Nguyên nhân chủ quan (*liên quan từ nhận thức của cấp uỷ đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị; liên quan trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo, trong đó có việc chấp hành kỷ luật công vụ; liên quan từ tổ chức, bộ máy, năng lực, phẩm chất cán bộ; chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo; ...*)

## **IV. Phương hướng, nhiệm vụ**

### **1. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, nhu cầu bảo vệ người tố cáo thuộc địa bàn địa phương lãnh đạo, quản lý thời gian tới**

- Tình hình thế giới, khu vực, tình hình trong nước và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong thời gian tới có tác động đến việc khiếu nại, tố cáo của người dân.

- Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo và nhu cầu người tố cáo cần được bảo vệ thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý (tăng hay giảm).

### **2. Phương hướng, nhiệm vụ**

Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới để phát huy kết quả, khắc phục hạn chế trong việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Nếu có).**

*Lưu ý: Riêng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ chỉ báo cáo việc quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW theo tinh thần Công văn số 742-CV/TU và Công văn số 1082-CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ<sup>2</sup>*

---

<sup>2</sup> Công văn số 742-CV/TU, ngày 27/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị và Công văn số 1082-CV/TU, ngày 15/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.





## PHỤ LỤC 01

**Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến**  
**Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐi/TW**  
**Năm 202....**

*(Kèm theo Công văn số 247-CV/TU, ngày 22/7/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)*

-----

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị, Quy định			Số lượng văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo	Số lượng văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành để cụ thể hoá văn bản của cấp trên
Số cuộc hội nghị, lớp tập huấn được tổ chức	Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành		





## PHỤ LỤC 02

Kết quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của người đứng đầu cấp uỷ

Năm 202....

(Kèm theo Công văn số 247-CV/TU, ngày 22/7/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

STT	Nội dung		Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Số cuộc tiếp dân	Định kỳ				
		Đột xuất				
2	Số lượt người	Định kỳ				
		Đột xuất				
3	Số đoàn đông người					
4	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên qua các cuộc tiếp dân					
5	Số vụ việc người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã giải quyết không còn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo				
		Đã giải quyết còn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo				
		Đang giải quyết				
6	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã xử lý, chỉ đạo, hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền				
		Lưu theo quy định				



### PHỤ LỤC 03

Kết quả tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị  
Năm 202....

(Kèm theo Công văn số 247-CV/TU, ngày 22/7/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nội dung		Tổng cộng	Thủ trưởng cơ quan, đơn vị	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Chủ tịch UBND cấp huyện	Chủ tịch UBND cấp xã
1	Số cuộc tiếp dân	Định kỳ					
		Đột xuất					
2	Số lượt người	Định kỳ					
		Đột xuất					
3	Số vụ việc khiếu nại tố cáo						
4	Số đoàn đông người						
5	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã giải quyết không còn khiếu nại, tố cáo					
		Đã giải quyết còn khiếu nại, tố cáo					
		Đang giải quyết					
6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đã hướng dẫn hoặc chuyển đến cơ quan, người có thẩm quyền					
		Lưu theo quy định					





(Kèm theo Công văn số 247-CV/TU, ngày 22/7/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

[illegible]

**PHỤ LỤC 05**  
**Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo**  
*(Kèm theo Công văn số 247-CV/TU, ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Diễn giải		Tổng cộng	Số, ngành	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Số cuộc thanh tra của thanh tra	Theo kế hoạch				
		Đã thực hiện				
		Đột xuất				
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra					
3	Số cuộc kiểm tra	Theo chương trình				
		Đã thực hiện				
		Đột xuất				
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra					
5	Số cuộc giám sát					
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giám sát					
7	Số người vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo	Bị kỷ luật Đảng				
		Xử lý về chính quyền				
		Xử lý theo pháp luật				
		Chưa đến mức bị xử lý				
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bị kết luận vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo					

Ghi chú:

- Hàng 3 chỉ thống kê số cuộc kiểm tra của Ủy ban kiểm tra các cấp.
- Hàng 5 chỉ thống kê số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc các cấp.





## PHỤ LỤC 06

### Nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân Năm 202...

(Kèm theo Công văn số 247-CV/TU, ngày 22/7/2021  
của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

Nhân lực tham gia tiếp công dân						Cơ sở vật chất phục vụ tiếp công dân		Ghi chú
Số lượng cán bộ, công chức chuyên trách tiếp công dân	Số lượng cán bộ, công chức kiêm nhiệm tiếp công dân	Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức tiếp công dân				Phòng (trụ sở) tiếp công dân riêng biệt	Phòng (trụ sở) tiếp công dân trong khu hành chính chung	
		Tiến sĩ luật	Thạc sĩ luật	Cử nhân luật	Chuyên ngành khác			